

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 31 - 01 - 2018

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Đạt – Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Thân;
2. Ông Trần Ngọc Châu.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 31 tháng 01 năm 2018, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 109/2017/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2017, về “Tranh chấp hôn nhân gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị H, sinh năm 1995;
Địa chỉ: Thôn TQ, xã HS, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1993;
Địa chỉ: Thôn TQ, xã HS, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.
Vắng mặt - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 30/8/ 2017, bản khai ngày 27/11/2017 và trong suốt quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Cao Thị H trình bày: Giữa chị Cao Thị H và anh Nguyễn Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An ngày 02/01/2014, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xuyên cãi vã, chửi lẫn nhau. Từ tháng 6 năm 2016 vợ chồng đã sống ly thân, nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Chị H khai, chị và anh Nguyễn Văn M có 01 con chung là cháu Nguyễn Minh Anh, sinh ngày 04/8/2015, hiện nay cháu đang ở với chị H; sau

ly hôn, chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, yêu cầu anh M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi. Tại văn bản gửi qua bưu điện Tòa án nhận được ngày 29/01/2018 chị H rút yêu cầu về cấp dưỡng, không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ nần ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 03/11/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Văn M trình bày: Anh và chị Cao Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An ngày 02/01/2014; Vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến ngày 28/7/2016 (âm lịch) chị H mang con về ngoại cai sữa từ đó không quay về nhà, nay chị H xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn vì tình cảm vẫn còn, đề nghị Tòa án giải quyết để vợ chồng trở về đoàn tụ.

Về con cái: Vợ chồng có 01 con chung cháu Nguyễn Minh A, sinh ngày 04/8/2015, hiện nay cháu đang ở với chị H nếu ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị H nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung, không nợ nần ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Cao Thị H và anh Nguyễn Văn M đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ quy định tại khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh M.

[2]. Về hôn nhân: Chị Cao Thị H và anh Nguyễn Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hương Sơn, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An ngày 02/01/2014 như vậy là hôn nhân hợp pháp. Thời gian vợ chồng chung sống với nhau được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan, từ tháng 6 năm 2016 vợ chồng đã ly thân, việc vợ chồng sống ly thân được hai bên công nhận. Mặc dù theo anh M vợ chồng không mâu thuẫn gì, anh mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Anh M mong muốn vợ chồng trở về đoàn tụ, nhưng thời gian dài, anh M không có biện pháp khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, thời gian vợ chồng sống ly thân cũng đã hơn một năm, hai bên không quan tâm gì đến nhau, như vậy tình cảm vợ chồng đã không còn, mâu thuẫn vợ chồng thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị H được ly hôn anh M là phù hợp.

[3]. Về con chung: Chị H và anh M công nhận có 01 con chung là Nguyễn Minh A, sinh ngày 04/8/2015, chị H đã xuất trình cho Tòa án bản sao giấy khai

sinh của cháu A, có ghi họ tên mẹ là chị Cao Thị H, bố là Nguyễn Văn M. Như vậy đủ cơ sở khẳng định các cháu Anh là con chung của chị H và anh M.

Xét đề nghị nuôi con của chị H phù hợp với thực tế, bởi từ khi vợ chồng ly thân đến nay, cháu Anh ở với chị H, cháu Anh đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ sẽ tốt hơn, nguyện vọng của anh M nếu ly hôn thì đồng ý giao con cho chị H nuôi dưỡng, nên nguyện vọng nuôi con của chị H được chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H thay đổi về yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị, đây là sự tự nguyện, nên ghi nhận ý kiến của chị H, anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Các đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Anh H là nguyên đơn trong vụ án hôn nhân và gia đình nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 BLTTDS; Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cao Thị H và anh Nguyễn Văn M.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Minh A, sinh ngày 04/8/2015 cho chị Cao Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận ý kiến của chị H, anh M không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị H.

Anh M có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Cao Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung theo biên lai thu số AA/2015/0004741 ngày 10/10/2017. Chị H đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Chị H, anh M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND huyện Hà Trung;
- THADS huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Hoàng Văn Đạt